

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L (tên gọi khác Gái), sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có chồng là Phạm Văn C, sinh năm 1970 và 02 con; tiền án: Bản án số 45/2012/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã TDM, tỉnh Bình Dương: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; tiền sự: Không có; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 cho đến nay; bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. Trần Thị Ch, sinh năm 1952, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Phạm Văn X, sinh năm 1933; tiền án: Bản án số 130/2018/HS-ST ngày

29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Thị Ch 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; tiền sự: Không có; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phạm Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Phạm Văn X, sinh năm 1933; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 15-12-2019, Nguyễn Thị Th đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1945; ngụ ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh để làm cái đánh bài lú (bài 5 lá) thắng, thua bằng tiền. Th thỏa thuận với S sau khi hết một lượt làm cái nếu thắng thì cho S số tiền 20.000 đồng. Th đem theo số tiền 1.500.000 đồng để làm cái đánh bạc. Mỗi người chơi tham gia đánh bạc mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thị M đem theo số tiền 200.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị S đem theo số tiền 1.945.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc; Lê Thị Ph đem theo số tiền 200.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị Thu Ng đem theo số tiền 5.130.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 500.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị L đem theo số tiền 16.220.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc; Trần Thị Ch đem theo số tiền 100.000 đồng đánh bạc; tổng số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng.

Trong đó, Nguyễn Thị L tham gia đặt 03 ván bài, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả ván đầu thắng, ván sau thua và ván cuối đang chia bài thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện; tạm giữ số tiền 16.170.000 đồng. Đối với Trần Thị Ch tham gia tổng cộng 03 ván bài: Ván thứ nhất đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng 100.000 đồng; ván thứ 2 đặt số tiền 100.000 đồng, Sang hùn đặt vào tụ bài của Chiêm số tiền 100.000 đồng, kết quả thua; ván thứ 3 đặt số tiền 100.000 đồng đang chia bài thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo L, Ch thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; 02 bị cáo có tiền án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích.

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC đã thu giữ:
- + 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng;
- + Tiền Việt Nam: 16.320.000 (mười sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn) đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC đã ban hành các lệnh kê biên tài sản, cụ thể:

- Lệnh kê biên tài sản số 08/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 490 m², thửa 3117, tờ bản đồ số 6; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CH01109 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-12-2010 mang tên Phạm Văn C, Nguyễn Thị L.

- Lệnh kê biên tài sản số 09/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 169,8 m², thửa 704, tờ bản đồ số 36; tọa lạc tại ấp 3, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Cáo trạng số 30/CT-VKS- DMC ngày 04-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị L, Trần Thị Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Ch với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2019, tại nhà của Nguyễn Văn S thuộc khu vực ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thị Th sử dụng số tiền 1.500.000 để làm cái đánh bạc dưới hình thức đánh bài lú thắng, thua bằng tiền cho các đối tượng khác tham gia đặt tiền, gồm:

Nguyễn Thị M sử dụng số tiền 200.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị S sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc; Lê Thị Ph sử dụng số tiền 200.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị Thu Ng sử dụng số tiền 500.000 đồng đánh bạc; Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc; Trần Thị Ch sử dụng số tiền 100.000 đồng đánh bạc; tổng cộng tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.300.000 đồng.

[2.2] Đối với Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị S, Lê Thị Ph và Nguyễn Thị Thu Ng chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan Công an Huyện DMC đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng; riêng Nguyễn Văn S bị Ủy ban nhân dân Huyện DMC Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng; là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với Nguyễn Thị L, Trần Thị Ch đã có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời để đáp ứng tình hình phục vụ tại địa phương khi trên địa bàn này liên tục xảy ra các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

[4] Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lớn sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo Chiêm, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án này lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Bị cáo Chiêm hiện 68 tuổi, có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Công cụ sử dụng đánh bạc không có giá trị phải tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Tiền Việt Nam thu giữ 16.320.000 đồng đã xác định, bao gồm:

[6.2.1] Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng, là trái phép phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Tịch thu của bị cáo L số tiền 400.000 đồng, bị cáo Ch số tiền 100.000 đồng.

[6.2.2] Số tiền còn lại 15.820.000 đồng trả lại cho bị cáo L.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo Trần Thị Ch được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L (Gái), Trần Thị Ch phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L (Gái) 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Ch 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Ch cho Ủy ban nhân dân xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung Nguyễn Thị L, Trần Thị Ch mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) lá bài tây.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

3.3. Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 15.820.000 (mười lăm triệu tám trăm hai mươi ngàn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản sau:

- Lệnh kê biên tài sản số 08/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 490 m², thửa 3117, tờ bản đồ số 6; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CH01109 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-12-2010 mang tên Phạm Văn C, Nguyễn Thị L.

- Lệnh kê biên tài sản số 09/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 169,8 m², thửa 704, tờ bản đồ số 36; tọa lạc tại ấp 3, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị Ch.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV LQ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng